

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BH  
TỈNH ĐN**

Bản án số: 240/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-11-2021.

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH – TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thiều Thị Phi L

2. Ông Trần Văn C

- Thư ký phiên tòa: Bà – Nguyễn Thị N- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa: ông Mai Văn T.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: 585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Ông Lâm Hoàng V, sinh năm 1993

Địa chỉ: 585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Bà Th, ông V vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2021, bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh Th trình bày:

Bà và ông Lâm Hoàng V tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Trong quá trình chung sống, bà và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, hiện nay đã sống ly thân. Nay bà thấy không thể tiếp tục chung sống với ông V, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn ông Lâm Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bản tự khai nên không có lời khai.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông V đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th. Về con chung: Hiện nay bà Th có nguyện vọng được nuôi hai con chung đồng thời nguyện vọng của các cháu B và cháu Đ muốn được ở với bà Th nên giao hai con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lâm Hoàng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 4585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN và hiện nay ông V đang sinh sống tại địa phương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Th có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do nên Tòa án mở phiên tòa xét xử là đúng quy định.

[3]Về quan hệ hôn nhân:

Bà Th và ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH), thành phố BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 40 ngày 28/02/2012 nên được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông V là có thật. Ông V được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần nhưng vắng mặt, thể hiện sự bỏ mặc, không quan tâm đến việc hàn gắn cùng bà Th. Tòa án đã thuyết phục nhưng bà Th cương quyết xin ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm với ông V, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Th, ông V đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010 bà Th có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu và các cháu B, cháu Đ cũng có nguyện vọng chung sống cùng với bà Th nên giao hai con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đạt, sinh ngày 05/12/2010 cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời ông V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về phần này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

Bà Th phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Đoàn Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh Th được ly hôn với ông Lâm Hoàng V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010 cho bà Đoàn Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Lâm Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lâm Hoàng V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Đoàn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, theo biên lai thu số 0000253 ngày 05/03/2021.

5. Bà Đoàn Thị Thanh Th và ông Lâm Hoàng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị B**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BH  
TỈNH ĐN**

Bản án số: 240/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-11-2021.

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH – TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà – Nguyễn Thị Nhàn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa: ông Mai Văn Thông.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: 585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Ông Lâm Hoàng V, sinh năm 1993

Địa chỉ: 585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Bà Th, ông V vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2021, bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh Th trình bày:

Bà và ông Lâm Hoàng V tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Trong quá trình chung sống, bà và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, hiện nay đã sống ly thân. Nay bà thấy không thể tiếp tục chung

sống với ông V, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn ông Lâm Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bản tự khai nên không có lời khai.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông V đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th. Về con chung: Hiện nay bà Th có nguyện vọng được nuôi hai con chung đồng thời nguyện vọng của các cháu B và cháu Đ muốn được ở với bà Th nên giao hai con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lâm Hoàng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 4585A, tổ 13, khu 4, khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN và hiện nay ông V đang sinh sống tại địa phương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Th có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do nên Tòa án mở phiên tòa xét xử là đúng quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Th và ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH), thành phố BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 40 ngày 28/02/2012 nên được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông V là có thật. Ông V được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần nhưng vắng mặt, thể hiện sự bỏ mặc, không quan tâm đến việc hàn gắn cùng bà Th. Tòa án đã thuyết phục nhưng bà Th cương quyết xin ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm với ông V, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Th, ông V đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010 bà Th có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu và các cháu B, cháu Đ cũng có nguyện vọng chung sống cùng với bà Th nên giao hai con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đạt, sinh ngày 05/12/2010 cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về phần này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

Bà Th phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Đoàn Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh Th được ly hôn với ông Lâm Hoàng V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/12/2010 cho bà Đoàn Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Lâm Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lâm Hoàng V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Đoàn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3 Về tài sản chung, về nợ chung: không có ý kiến ông V về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn yêu cầu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, theo biên lai thu số 0000253 ngày 05/03/2021.

5. Bà Đoàn Thị Thanh Th và ông Lâm Hoàng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP BH (2);
- THADS TP BH (1);
- TAND tỉnh ĐN (1);
- UBND phường Hồ Nai,  
TP. BH, tỉnh ĐN (1);
- Dương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**Phạm Thị Bửu**

